TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2019/DS-ST
Ngày: 17/12/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Bản

2. Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:121/2019/QĐST-DS, ngày 27/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: 198 T, quận H, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q – Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình; Người được ủy quyền lại: Ông Võ Thanh T – Phó Giám đốc chi nhánh; địa chỉ: Số 03 L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình.Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Gia L; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 10/10/2017, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Bình có ký Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 693/2017/NHNT với anh Nguyễn Văn L với số tiền vay là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Với mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay với lãi suất cho vay trong hạn: 6,4%/năm. Lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L) tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 13, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 285340, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 10577 QSDĐ/31/QĐ/UB do UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/3/1993. Phía Ngân hàng và bên thế chấp tài sản là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số 564/2016/VCB.QB, ngày 04/10/2016, biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 10/10/2017 với giá trị tài sản thế chấp 244.700.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, anh Nguyễn Văn L thường xuyên để xảy ra tình trạng nợ quá hạn và không hợp tác trong quá trình thanh toán tiền gốc, lãi đến hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản thông báo, nhắc nhở và có biên bản làm việc nhưng anh L vẫn cố tình vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình.

Vì vậy, ngày 07/9/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Q đã làm thông báo về việc chuyển nợ quá hạn (lần thứ nhất) gửi cho anh Nguyễn Văn L về việc anh L chuyển nợ nhóm 5 – dư nợ có khả năng mất vốn theo thông tin từ CIC. Trong quá trình vay vốn, anh Nguyễn Văn L đã không thanh thoán tiền vay đúng hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc với anh Nguyễn Văn L để thu hồi tiền vay nhưng anh Nguyễn Văn L không hợp tác, không có trách nhiệm trong việc trả nợ, không phối hợp với Ngân hàng trong việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Tính từ ngày vay, anh L đã trả lãi đến ngày 26/9/2018. Đến ngày 20/11/2019 người thân của anh L đã thanh toán 50.000.000 đồng tiền gốc ngày 07/12/2018 Ngân hàng đã trích thu nợ từ tài khoản anh L 3.117.808 đồng tiền lãi. Tính đến thời điểm hết ngày

17/12/2019. Tổng dư nợ gốc và lãi, lãi phạt của anh Nguyễn Văn L tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Bình là 171.120.549 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, một trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); nợ tiền lãi trong hạn từ 26/11/2018 - 17/12/2019 là 13.534.248 đồng, lãi quá hạn từ 11/10/2018 - 17/12/2019là 7.586.301 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 21.120.549 đồng.

Yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/12/2019 là toàn bộ các khoản gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi anh Nguyễn Văn L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu anh Nguyễn Văn L không thanh toán số nợ trên thì đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ vay.

*Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Điều đó cũng phù hợp với việc ngày 23/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã gửi Công văn số 212/CV-TA đề nghị Công an xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin về nhân khẩu của anh Nguyễn Văn L. Ngày 25/7/2019, Công an xã A, huyện L đã gửi Công văn số 89/CAX cho Tòa án nhân dân thành phố Đ với kết quả: Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đến nay chưa cắt chuyển đi đâu và hiện nay không có mặt tại địa phương. Như vậy để thấy rằng anh L cố tình không liên lạc với Ngân hàng để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình. Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

* Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với ông Nguyễn T (Nguyễn Văn T) và bà Nguyễn Thị T(là bố mẹ ruột của anh L). Hiện tại ông Nguyễn T (Nguyễn Văn T) đã chết năm 2018 (theo trích lục khai tử) nên trong vụ án này chỉ có bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột anh L) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

Qua quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi giấy triệu tập cho bà T đến Tòa án. Ngày 28/8/2019, bà T đến Tòa án làm bản tự khai và trình bày bà có 06 người con gồm:

Chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, anh Nguyễn Văn L là con út trong gia đình, hiện tại anh L đang làm

ăn tại TP. Hồ Chí Minh nhưng bà không rõ địa chỉ đâu. Bà T cũng thừa nhận có biết việc con trai bà là anh Nguyễn Văn L có vay vốn tại Ngân hàng đúng như Ngân hàng đã trình bày. Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên chưa có điều kiện để trả nợ nên xin Ngân hàng cho con trai (anh L) được trả dần hàng tháng và giảm tiền lãi. Ngoài ra, bà có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với Chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T (là anh, chị em ruột của anh L) là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Sở dĩ đưa những người này vào tham gia tố tụng vì theo nội dung vụ án, anh L có thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng là quyền sử dụng đất và nhà ở mang tên ông Nguyễn T (Nguyễn Văn T) là bố ruột của anh L, chị L, chị L, anh L, anh L và chị T nhưng hiện tại ông T đã chết chỉ còn bà T nên cần thiết phải đưa 05 người con của bà Thanh vào tham gia tố tụng nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên trong quá trình giải quyết vụ án.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án cho chị L, chị L, anh L, anh L và chị T bằng đường bưu điện và trực tiếp giao cho mẹ của các anh, chị là bà Nguyễn Thị T nhận và có cam đoan giao tận tay cho các anh, chị nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay. Nên không có ý kiến của chị L, chị L, anh L, anh L và chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 35, Điều 39, Điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 92 Luật các Tổ chức tín dụng (2010) xử: Buộc anh Nguyễn Văn L phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 17/12/2019 là: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 13.534.248 đồng; Lãi quá hạn: 7.586.301 đồng. Về án phí anh L phải chịu theo quy định của pháp luật. Nếu anh L không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của bên thứ 3 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết. Đồng thời trong trường hợp việc giải quyết tranh chấp, phạt vi phạm... mà không thương lượng được, các bên thống nhất giải

quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39; Điều 40 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật, nhưng chỉ có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột anh L) đến Tòa án làm bản tự khai, còn anh Nguyễn Văn L; chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Gia L, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T không đến nên không có bản tự khai trình bày về ý kiến của mình. Sau đó, Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có đại diện nguyên đơn có mặt, còn anh L, bà T, chị L, chị L, anh L, anh L, chị T vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa Ngân hàng và anh L, bà T đã ghi đầy đủ địa chỉ của các bên và thể hiện nghĩa vụ trả nợ, xử lý tài sản khi bên vay không trả được nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh L, chị L, chị L, anh L, anh L, chị T bằng đường bưu điện, sau đó bà T đã nhận thay và cam đoan giao tận tay cho các con nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án. Do đó, ngày 08/11/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 147/2019/QĐXXST-DS của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Anh Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa số 121/2019/QĐST-DS, ngày 27/11/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ nên đã có văn bản yêu cầu cử Kiểm sát viên tham gia tố tụng vụ án. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra quyết định xét xử và ấn định lại thời gian xét xử sau khi hoãn lần thứ nhất vào ngày 17/12/2019 theo đúng quy định tại Điều 227,233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 693/2017/NHNT, ngày 10/10/2017, được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình và bên vay là anh Nguyễn Văn L, với nội dung: Anh Nguyễn Văn L số tiền vay là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); với mục đích vay: Tiêu dùng gia đình; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay, lãi suất cho vay trong hạn: 6,5%/năm, lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn. Xét Hợp đồng tín dụng ký kết nêu trên đã tuân thủ

đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh L đã vay số tiền 200.000.000đồng. Trong quá trình vay vốn, anh Nguyễn Văn L đã thanh toán lãi đến 25/9/2018 từ 26/9/2018 thì không trả lãi. Ngày 10/10/2018 đến hạn trả gốc nhưng anh L không thực hiện đúng hạn. Ngày 07/9/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình đã làm thông báo về việc chuyển nợ quá hạn (lần thứ nhất) gửi cho anh Nguyễn Văn L về việc anh Linh chuyển nợ nhóm 5 - dư nợ có khả năng mất vốn theo thông tin từ CIC. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc với anh Nguyễn Văn L để thu hồi tiền vay nhưng anh Nguyễn Văn L không hợp tác, không có trách nhiệm trong việc trả nợ, không phối hợp với Ngân hàng trong việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay ngày 07/12/2018 ngân hàng đã trích thu nợ được 3.117.808 đồng là tiền lãi từ ngày 26/9/2018 đến 25/11/2018, đến ngày 20/11/2019 anh L mới trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt nên xác định được anh L mất khả năng thanh toán nợ. Xét đây là Hợp đồng vay được ký kết giữa hai bên, tự nguyện, không cưỡng ép khi một bên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên vi phạm phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc anh L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/12/2019 là: 171.120.549 đồng, trong đó nợ gốc: 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 13.534.248 đồng, lãi quá hạn: 7.586.301 đồng. Và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

[2.3] Đối với tiền lãi quá hạn phát sinh dựa vào số tiền nợ gốc mà bị đơn không trả được là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay của anh L là quyền sử dụng đất và nhà ở của ông Nguyễn T (Nguyễn Văn T) là bố đẻ của anh Nguyễn Văn L) nhưng hiện tại ông T đã mất, chỉ còn bà T là mẹ của anh L, tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 13, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 285340, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 10577 QSDĐ/31/QĐ/UB do UBND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/3/1993. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 564/2016/VCB.QB, ngày 04/10/2016 được công chứng vào ngày 15/5/2019 tại văn phòng công chứng tư. Như vậy, trình tự thủ tục Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản của bà T nên bà có quyền tự định đoạt tài sản của mình. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở thì bà T đã ký vào Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định của Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 564/2016/VCB.QB ngày 04/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị T có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, trong nội dung bản Hợp đồng đã thể hiện tài sản thế chấp, tại Điều 2 của hợp đồng quy định phạm vi thế chấp và Điều 4 của Hợp đồng quy định xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, khi anh L không trả được nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Bị đơn phải chịu án phí 171.120.549 đồng x 5% = 8.556.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147; Khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 92 Luật các tổ chức tín dụng (2010) và các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn L phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 17/12/2019 là: 171.120.549 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn: 13.534.248 đồng, tiền lãi quá hạn 7.586.301 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/12/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 693/2017/NHNT, ngày 10/10/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn L.

2. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của anh Nguyễn Văn L gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà ở mang tên ông Nguyễn T (Nguyễn Văn T) tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 13, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 285340, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 10577 QSDĐ/31/QĐ/UB do UBND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/3/1993. Phía Ngân hàng và bên thế chấp tài sản là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số 564/2016/VCB.QB, ngày 04/10/2016, bên được cấp tín dụng là ông Nguyễn Văn L, là tài sản đảm bảo để thi hành nghĩa vụ thi hành án của anh Nguyễn Văn L.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình là nơi đang lưu giữ giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên chịu trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ về tài

sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.232.000 đồng, tại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005362 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.556.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ